

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN LÂM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/QĐ-UBND

Sơn Lâm, ngày 13 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 8474/QĐ-UBND của UBND huyện Hương Sơn ngày 31/12/2021 về việc giao nhiệm vụ thu chi ngân sách cho xã Sơn Lâm năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 16/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu chi ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2022 như sau:

Tổng thu: 8.286.266.516 đồng

Trong đó:

- I. Các khoản thu xã hưởng 100%: 67.850.500 đồng
- II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 365.362.728 đồng
- III. Thu bổ sung cân đối: 7.806.017.300 đồng

Tổng chi: 8.286.266.516 đồng

Trong đó:

- I. Chi đầu tư phát triển: 1.791.465.000 đồng
- II. Chi thường xuyên: 6.494.801.516 đồng
- III. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 332.538.859 đồng

(Có phụ lục kèm theo).


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND, Công chức Tài chính – Kế toán, các tổ chức, Ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Hương Sơn;
- Phòng TCKH huyện Hương Sơn;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Các cơ quan ban ngành đoàn thể xã;
- Các đ/c bí thư thôn trưởng 7 thôn;
- Lưu VP, TC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Anh

BIÊN BẢN

Niên yết công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2022

Thời gian: ngày 13 tháng 07 năm 2023

Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm

Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, thôn trưởng 7 thôn.

NỘI DUNG:

1. Ông Nguyễn Đình Anh - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2022

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm, nhà văn hoá 7 thôn
- Công khai trên Hệ thống trang điện tử xã Sơn Lâm

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm, nhà văn hoá 7 thôn
- Thời gian niêm yết: từ ngày 13/07/2023 đến ngày 13/8/2023

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 7 thôn 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký

Nguyễn Thị Hoà

Chủ tịch



Nguyễn Đình Anh

Thanh tra nhân dân

Hoàng Thị Hoài Hương

BIÊN BẢN

Kết quả niêm yết công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2022

Thời gian: ngày 14 tháng 08 năm 2023

Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm

Thành phần:

- | | |
|-----------------------------|------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Đình Anh | - Chủ tịch |
| 2. Ông: Hồ Tú Sỹ | - Phó Chủ tịch Ủy ban |
| 3. Bà: Hoàng Thị Hoài Hương | - Thanh tra nhân dân |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Phấn | - P. Chủ tịch Hội đồng |
| 5. Bà: Nguyễn Thị Hoà | - Thư ký |
| 6. Bà: Dương Kim Sao | - Kế toán |

NỘI DUNG:

1. Ông Nguyễn Đình Anh - Chủ tịch UBND thông qua nội dung cuộc họp và kết quả công khai nội dung niêm yết theo quy định.

2. Bà Nguyễn Thị Phấn thông báo thông tin của cán bộ, công chức và ý kiến phản hồi của thôn trưởng của 7 thôn khi niêm yết bảng công khai tại trụ sở UBND và Tại nhà văn hoá 7 thôn.

Toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023

* Kết luận: 100% cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2023, không có ý kiến nào khác.

Thư ký

Nguyễn Thị Hoà

Chủ tịch

Nguyễn Đình Anh

Thanh tra nhân dân

Hoàng Thị Hoài Hương



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	8.286.266.516	TỔNG SỐ CHI	8.286.266.516
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	67.850.500	I. Chi đầu tư phát triển	1.791.465.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	365.362.728	II. Chi thường xuyên	6.162.262.657
III. Thu bổ sung	7.806.017.300	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	332.538.859
- Bổ sung cân đối	4.723.146.300	IV. Kết dư ngân sách	-
- Bổ sung có mục tiêu	3.082.871.000		
IV. Thu chuyển nguồn	47.000.000		
V. Thu kết dư ngân sách	35.988		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		QUYẾT TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.122.164.000	5.032.564.000	7.974.246.516	8.286.266.516	156%	165%
I	Các khoản thu 100%	95.000.000	88.400.000	67.850.500	67.850.500	71%	77%
	Phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000	14.337.500	14.337.500	72%	72%
	Thu từ quỹ đất công ích hoa lợi	65.000.000	58.400.000	29.713.000	29.713.000		
	Thu khác	10.000.000	10.000.000	23.800.000	23.800.000	238%	238%
	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	143.000.000	60.000.000	53.342.728	365.362.728	37%	609%
II	Các khoản thu phân chia	143.000.000	60.000.000	53.342.728	365.362.728	37%	609%
1	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	-	1.600.000	1.600.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	33.000.000	33.000.000	26.489.159	26.489.159	80%	80%
	- Thuế GTGT, TNDN	110.000.000	27.000.000	25.253.569	25.253.569		94%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	-	-	-	312.020.000		
	- Thu cấp quyền SD Đất	-	-	-	312.020.000		
III	Thu chuyển nguồn	-	-	47.000.000	47.000.000		
IV	Thu kết dư ngân sách	-	-	35.988	35.988		
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.884.164.000	4.884.164.000	7.806.017.300	7.806.017.300	160%	160%
	- Thu bổ sung cân đối	4.884.164.000	4.884.164.000	4.723.146.300	4.723.146.300	97%	97%
	- Thu bổ sung có mục tiêu			3.082.871.000	3.082.871.000		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			QUYẾT TOÁN NĂM 2022			SO SÁNH QT/DT (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.032.564.000		5.032.564.000	8.286.266.516	1.791.465.000	6.494.801.516	165%		129%
	Trong đó									
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	460.419.380		460.419.380	462.750.550		462.750.550			101%
2	Chi giáo dục	25.880.000		25.880.000	25.880.000		25.880.000			100%
3	Chi y tế	51.488.000		51.488.000	50.988.000		50.988.000			99%
4	Chi văn hóa, thông tin	95.000.000		95.000.000	110.985.000		110.985.000			117%
5	Chi thể dục thể thao	55.000.000		55.000.000	58.385.000		58.385.000			106%
6	Chi các hoạt động kinh tế	351.552.000		351.552.000	377.434.200		377.434.200			107%
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.731.778.220		3.731.778.220	4.979.138.907		4.979.138.907			133%
8	Chi cho công tác xã hội	130.546.400		130.546.400	96.701.000		96.701.000			74%
9	Chi khác (tiết kiệm chi 10%)	28.398.400		28.398.400						
10	Dự phòng ngân sách	130.900.000		130.900.000						
11	ngân sách sang năm sau			-	332.538.859		332.538.859			
12	Kết dư ngân sách			-						



Biểu số 120/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	64.296.699	64.296.699	-	64.296.699	54.621.000	9.675.699
Quỹ phòng chống thiên tai	17.431.000	17.431.000		17.431.000	22.226.000	(4.795.000)
Quỹ bảo trợ trẻ em	23.440.000	23.440.000		23.440.000	18.979.000	4.461.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	23.425.699	23.425.699		23.425.699	13.416.000	10.009.699